

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 154/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Bà Trương Thị Ánh T, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Tổ 11 khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 11 khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị Ánh T và ông Trần Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Ánh T và ông Trần Văn L thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Ông Trần Văn L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là Trần Quốc L1, sinh ngày 09/11/2005 và Trần Quốc L2, sinh ngày 16/12/2011. Tạm thời ông L không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà T và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Bà T và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trương Thị Ánh T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: TU/2016/0006914 ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Trần Văn L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Đất Đỏ;
- Chi cục THA DS H.Đất Đỏ;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Trần Thị Mỹ Dung

